

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN Đ
TỈNH KIÊN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2019/KDTM -ST**
Ngày 22/4/2019.
V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Phạm Hồng Gái**.

2/. Ông **Nguyễn Tấn Lập**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST - KDTM, ngày 11/3/2019 (Chuyển từ vụ án dân sự Sơ thẩm thụ lý số 32TLST – DS ngày 21/01/2019) Về việc: " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đ1.

Địa chỉ: số 41, 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Văn T**, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980 – Chức vụ Giám đốc RB kiêm phó giám đốc chi nhánh Kiên G – Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ1.

Địa chỉ: Số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G.

Ông Nguyễn Phong P ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Hoàng T1**, Sinh năm 1979 – Chức vụ: (Theo văn bản ủy quyền số:113/GUQ-CNKL, ngày 12 tháng 4 năm 2019).

Địa chỉ: số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G.

- Bị đơn:**
1. Bà **Ngô Minh N1**, Sinh năm 1953 (Có mặt).
 2. Ông **Nguyễn Minh Đ2**, Sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Thuận, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng T1 trình bày:

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà N1 và ông Đ2 có đến ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ1 để ký hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD – CN để vay số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 15.5%/năm hình thức trả lãi là 06 tháng trả lãi 01 lần. Lãi suất thay đổi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố + Biện độ tối thiểu 6,5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất cơ bản, lãi suất biên và /hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc cuối kỳ; trả lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì bà N1 và ông Đ2 có thể chấp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 153, 153-a tờ bản đồ số 01 diện tích là 450m² Đ tọa lạc tại ấp Sơn Thuận, xã Mỹ T3, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Đến nay thì đã qua hạn thanh toán nhưng phía bà N1 và ông Đ2 không trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bà N1 và ông Đ2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu bà N1, ông Đ2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781 đồng (Trong đó gốc là 150.000.000 đồng và các khoản lãi là 161.531.781 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi tiếp từ ngày 27 tháng 9 năm 2018 đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T1 không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Bà Ngô Minh N1 tại phiên Tòa trình bày: Bà N1 thừa nhận những gì phía ngân hàng trình bày là đúng: Vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà N1 cùng chồng bà N1 là ông Đ2 có đến ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ1 để ký hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD-CN để vay số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng mục đích vay bổ sung vốn Kinh doanh lúa gạo. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 15.5%/năm hình thức trả lãi là 06 tháng trả lãi 01 lần. Lãi suất thay đổi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố + Biện độ tối thiểu 6,5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất cơ bản, lãi suất biên hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc cuối kỳ; trả lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì bà N1 và ông Đ2 có thể chấp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 153, 153-a tờ bản đồ số 01 diện tích là 450m² Đất tạo lạc tại ấp Sơn Thuận, xã Mỹ T3, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Đến nay còn thiếu Ngân hàng số tiền số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781đ (Trong đó gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 161.531.781 đồng) và đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên xin thời hạn thanh toán gốc trước và lãi trả sau.

Cũng theo bà N1 trình bày thì ông Đ2 có biết việc Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ đang khởi kiện vợ chồng ông, bà đòi trả số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng do bận công chuyện làm ăn nên không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôm nay được. Ngoài ra bà Ngô Minh N1 không trình bày gì thêm.

Ông Nguyễn Minh Đ2 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa. Nhưng ông Nguyễn Minh Đ2 vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy ông Nguyễn Minh Đ2 không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa còn ông Nguyễn Minh Đ2 vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên Tòa cho ông Nguyễn Minh Đ2 theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai, nhưng ông Đ2 đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt ông Nguyễn Minh Đ2 tại phiên Tòa là phù hợp.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo anh Nguyễn Hoàng T1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ để ký Hợp đồng tín dụng số: 0143/2012/HĐTD-CN vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp giữa một bên là tổ chức tín dụng và một bên là cá nhân, cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung vụ án, xét thấy: Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện bà N1, ông Đ2 yêu cầu trả số tiền tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781 đồng (Trong đó gốc là 150.000.000đ và các khoản lãi 179.696.686 đồng). Tại Hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD-CN ngày 31 tháng 7 năm 2017 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ đã cho bà N1, ông Đ2 vay số tiền gốc 150.000.000 đồng. Trong hợp đồng hai bên cũng thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phạt chậm trả lãi. Từ khi vay đến nay bà N1, ông Đ2 không trả gốc nhưng có trả được số tiền lãi là 36.273.629 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, nội dung lẫn hình thức của Hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên được công nhận, hơn nữa qua những lần làm việc tại Tòa án phía bà N1 đều thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000 đồng và các khoản lãi tạm tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 179.696.686 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 329.696.686 đồng, bà N1, ông Đ2 đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi là 329.696.686 đồng. Xét thấy tại phiên Tòa bà N1 đã thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 329.696.686 đồng và đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền này. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi là

329.696.686 đồng. Đồng thời cũng ghi nhận việc bà N1 đồng ý tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng tín dụng, thời điểm bắt đầu trả lãi tiếp từ ngày 13 tháng 4 năm 2019 đến khi bà N1, ông Đ2 trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với tài sản thế chấp quyền sử dụng đất là thửa Đ số 153,153-a, tờ bản đồ số 01, diện tích 450m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 949714 do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009 đứng tên ông, bà Ngô Minh N1. Địa danh khu Đ tọa lạc tại ấp Sơn Thuận, xã Mỹ T3, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Hội đồng xét xử thấy do việc thế chấp quyền sử dụng Đ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ với bà bà N1, ông Đ2 được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, nếu bà N1, ông Đ2 không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng Đ số 046.11.00303/HĐTC ngày 05 tháng 7 năm 2011 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Xét yêu cầu xin trả nợ gốc và lãi của bà Ngô Minh N1 xin trả dần, nhưng phía Ngân hàng không đồng ý, trong khi đó pháp luật không có quy định Tòa án có quyền ấn định thời gian thanh toán, nên không thể chấp nhận yêu cầu này của bà N1, ông Đ2.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì buộc bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên!.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 91, Điều 94, Điều 95 và khoản 2 Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ về việc đòi nợ đối với bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2.

2. Buộc bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đ tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 329.696.686 đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

- Buộc bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ theo như Hợp đồng tín dụng mà phía bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 đã ký với Ngân hàng số: 0143/2012/HĐTD-CN, ngày 31 tháng 7 năm 2017. Thời điểm tính lãi tiếp tục từ ngày 13 tháng 4 năm 2019 đến khi bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 trả nợ hết cho Ngân hàng.

- Bác yêu cầu xin trả dần của bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2.

- Khi bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ017009, do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2006 đứng tên bà Ngô Minh N1.

- Trường hợp bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng Đ số 0143/2012/HĐTD-CN, ngày 31 tháng 7 năm 2017 và tài sản thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ sẽ được đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại Sơ thẩm: Buộc bà Ngô Minh N1, ông Nguyễn Minh Đ2 phải chịu án phí có giá ngạch là 16.485.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Nhưng do bà N1, ông Đ2 có đơn xin giảm tiền án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên chấp nhận giảm tiền án phí cho bà N1, ông Đ2 50%. Như vậy sau khi đã giảm bà N1,

ông Đ2 còn phải nộp là 8.242.500 đồng (Tám triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả lại 7.778.000đ (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ1, theo biên lai thu số 000665, ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ , tỉnh Kiên G.

Án xử công khai, có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng ông Nguyễn Minh Đ2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đ.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn